

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 459 /2025/DS-PT
Ngày: 23 - 7 - 2025
V/v tranh chấp “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Âu Lâm Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Võ Trung H - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 273/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 921/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1978, (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp).

- Người đại diện theo ủy quyền:

Bà **Trương Thị Thanh T**, sinh năm 1993, (có mặt).

Địa chỉ: Số C H, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Số C H, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2025.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Luật sư **Dương Thị Kim L** – Văn phòng Luật sư Dương Thị Kim L – Đoàn Luật sư tỉnh Đ, (có mặt).

1.2. Ông **Bùi Trọng C**, sinh năm 1988, (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1975, (có mặt).

Địa chỉ: Số B H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là: Số B H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2023).

Ông **Lê Cao T1**, sinh năm 1983, (có mặt).

Địa chỉ: Số D, đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Số D, đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2023).

2.2. Bà **Phạm Thị H2**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người đại diện theo ủy quyền:* ông **Lê Cao T1**, sinh năm 1983, (có mặt).

Địa chỉ: Số D, đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Số D, đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2023).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1975, (có mặt).

Địa chỉ: Số B H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Số B H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2. Ông **Huỳnh Thanh H3**, sinh năm 1986, (có mặt).

Địa chỉ cũ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

3.3. Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là : Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang T2 – Chủ tịch.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1975, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

4.2. Ông **Ngô Văn C1**, sinh năm 1974, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn, bà **Lê Thị N** và ông **Bùi Trọng C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn, ông Bùi Trọng C và bà Lê Thị N trình bày:

Ông C có quyền sử dụng thửa đất số 244, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.701,3m² và thửa đất số 247, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.298,4m² tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Do ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 có đất giáp ranh tự ý cắt xén làm giảm diện tích chân đê và mặt đê, đặt bọng nước ngầm dưới đê kênh N chống lũ bao quanh đất, nên ngày 10/10/2022 triều cường dâng cao, gây vỡ đê, nước tràn vào gây ngập úng 02 ngày, làm chết 42 cây sầu riêng.

Nay yêu cầu bà H2 và ông H1 bồi thường cho ông C giá trị 42 cây sầu riêng là 462.756.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 02/8/2023 của Công ty cổ phần G và chi phí tổ tụng là 13.000.000 đồng, tổng cộng: 594.972.000 đồng (năm trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm, bảy mươi hai ngàn đồng).

Bà N có quyền sử dụng thửa đất số 245, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.295,3m² và thửa đất số 246, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.704,9m² tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Do ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 có đất giáp ranh tự ý cắt xén làm giảm diện tích chân đê và mặt đê, đặt bọng nước ngầm dưới đê kênh N chống lũ bao quanh đất nên ngày 10/10/2022 triều cường dâng cao, gây vỡ đê, nước tràn vào gây ngập úng 02 ngày làm chết 54 cây sầu riêng.

Nay yêu cầu bà H2, ông H1 bồi thường cho bà N giá trị 54 cây sầu riêng là 594.972.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 02/8/2023 của Công ty cổ phần G và chi phí tổ tụng 20.000.000 đồng, tổng cộng: 614.972.000 đồng (Sáu trăm mười bốn triệu, chín trăm, bảy mươi hai ngàn đồng).

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:

- + Biên bản xác minh hiện trạng vỡ đê kênh Năm Thặng ngày 17/10/2022;
- + Biên bản xác minh nguyên nhân sầu riêng chết ngày 28/10/2022;
- + Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 13/4/2023;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 ngày 10/8/2023 đối với ông Huỳnh Văn H1;

+ Chứng thư thẩm định giá ngày 02/8/2023 của Công ty Cổ phần G;

+ 03 văn bản cung cấp thông tin và trình bày của Ủy ban nhân dân xã M;

+ Lời khai người làm chứng gồm: Ông Ngô Văn C1, ông Nguyễn Văn T3, ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Văn Ú và ông Phạm Văn D.

Bị đơn, ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2, ủy quyền cho ông Trần Văn M và ông Lê Cao T1 trình bày:

Ông H1, bà H2 không có cắt xén làm giảm diện tích chân đê và mặt đê, đặt bọng nước ngầm dưới đê kênh N như ông C và bà N trình bày. Đê vỡ là do triều cường mùa nước lũ dâng cao gây vỡ đê. Gia đình bà H2, ông H1 cũng bị chết hơn 70 cây sầu riêng 3,5 năm tuổi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu ông C và bà N. Ông H1 và bà H2 thống nhất nội dung Chứng thư thẩm định giá ngày 02/8/2023 của Công ty cổ phần G.

Chứng cứ chứng minh cho ý kiến trình bày:

+ Lời khai 12 người làm chứng;

+ Quyết định số 316 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã M;

+ Biên bản xác minh ngày 23/12/2024 đối với Ủy ban nhân dân xã M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Trần Văn M trình bày:

Thống nhất lời trình bày của bà H2 và ông H1. Lời trình bày của ông Nguyễn Văn T3, ông Phạm Văn D, ông Nguyễn Văn Ú, ông Nguyễn Văn N1, ông Ngô Văn C1 và ông Nguyễn Văn H4 theo Đơn xác nhận ngày 05/01/2024 do ông C và bà N giao nộp và biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2024 là không đúng sự thật. Ông xin trình bày như sau:

+ Thứ nhất: gia đình ông H1 hoàn toàn không có đào con đê công cộng dẫn đến việc bể đê. Trước đó vào khoảng tháng 3/2022, gia đình ông H1 có thuê kobe đắp mô trồng sầu riêng, hoàn toàn không có việc đào con đê công cộng. Việc đào con đê công cộng bên nguyên đơn cũng không cung cấp được hình ảnh, video ghi lại việc đào đê, cũng như các chứng cứ khác chứng minh việc đào con đê.

+ Thứ hai: có tổng cộng 12 nhân chứng là người dân sống gần khu vực bể đê xác nhận không có việc gia đình ông H1, bà H2 đào con đê công cộng, trong khi nguyên đơn chỉ đưa ra được 06 nhân chứng.

+ Thứ ba, những nhân chứng do nguyên đơn cung cấp gồm ông Nguyễn Văn T3, ông Phạm Văn D, ông Nguyễn Văn Ú, ông Nguyễn Văn N1, ông Ngô Văn C1 và ông Nguyễn Văn H4, trong đó có ông Nguyễn Văn T3 và nhiều hộ xung quanh cũng vỡ đê nước tràn vào gây ngập lụt toàn bộ khu vực các vườn xung quanh, việc bể đê của ông Nguyễn Văn T3 có trình báo Ủy ban nhân dân xã M. Ông bọng của đê bà Lê Thị N cũng vỡ gây ngập kéo dài ảnh hưởng các hộ

xung quanh trong đó có ông C và ông H1, có ông Ngô Văn C1 chứng kiến. Khi gia đình ông phát hiện việc ngập kéo dài đến ngày 16/10/2022, ông có dùng điện thoại ghi hình lại và đã cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

+ Thứ tư, do Ủy ban nhân dân xã M xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H1 không có căn cứ nên đã ra quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ủy ban nhân dân xã M cho rằng ông H1 đào con đê nhưng không có gì chứng minh. Biên bản ghi nhận hiện trường lập ngày 14/10/2022 do Ủy ban xã M lại có nhiều mâu thuẫn, trái quy định của pháp luật: Đất của ông H1 mà kêu ông ký xác nhận vào biên bản, ông chỉ ký xác nhận có việc bẻ đê chứ không xác nhận việc đào con đê, do là đất của ông H1 chứ không phải đất của ông nên việc ký xác nhận này không có giá trị pháp lý. Nội dung biên bản có nhiều chỗ Ủy ban nhân dân xã M tự ý chỉnh sửa và ghi thêm vào và mâu thuẫn như: Biên bản được lập ngày 14/10/2022 nhưng trong nội dung lại thể hiện "Ngày 17/10 kobe mới đắp đến ngày 12/10 được gia cố cho đến nay", việc ghi "ngày 12/10" là do Ủy ban nhân dân xã M tự ý ghi thêm vào biên bản, nhìn bằng mắt thường cũng có thể nhận biết được. Ngoài ra, tại biên bản vi phạm hành chính số 01/BB- VPHC ngày 13/4/2023 do Ủy ban nhân dân xã M lại có nội dung: "*Lúc 05h sáng ngày 10/10/2022 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, ông H1 có hành vi thay đổi kết cấu*", trong khi ông H1 thuê kobe sửa đắp vào tháng 3/2022 và vào lúc 05h sáng ngày 10/10/2022 ông H1 và gia đình không có ai ở tại vườn và vào thời điểm này không có kobe nào đang thi công công trình, như vậy làm sao có việc ông H1 thuê kobe thay đổi kết cấu vào lúc 05h ngày 10/10/2022.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Thanh H3 trình bày:

Thống nhất lời trình bày của ông M, ông có trực tiếp tu bổ mặt con đê có chiều ngang khoảng 2,5m nhưng chỉ gia cố, cải tạo mặt đê để thuận tiện cho việc đi lại chứ không làm thay đổi hiện trạng con đê.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp) trình bày:

Năm 2008, Ủy ban xã có làm con đê cặp tuyến kênh Năm Thặng để chống lũ và bảo vệ lúa cho các hộ dân. Đến năm 2013, xã có làm đề nghị huyện C hỗ trợ kinh phí để làm con đê theo quy cách mặt đê 03 mét, chân đê 05 mét (nhưng do thời gian đã lâu, chuyển vị trí công tác qua nhiều người nên hồ sơ thất lạc) và giao cho dân tự quản lý sử dụng. Hàng năm Ủy ban xã có kiểm tra, gia cố nếu nhận thấy không đảm bảo ngăn nước lũ nhưng do tuyến đê vẫn đảm bảo nên xã không gia cố gì thêm.

Ngày 10/10/2022, lũ và triều cường dâng cao gây vỡ đê, nước tràn vào gây ngập úng làm chết cây sầu riêng của các hộ dân như ông H1, bà N, ông C. Tại Biên bản ghi nhận hiện trường ngày 14/10/2022 của Ủy ban xã có nội dung "*...phần đê của ông Trần Văn M đã bị bẻ gãy và đặt bọng còn thấp và nhỏ nên bị bể ...*". Biên bản xác minh hiện trạng vỡ đê kênh Năm Thặng ngày 17/10/2022 có nội dung: "*...Ông Huỳnh Văn H1 đã bị vỡ bờ kênh công cộng với diện tích 660m² nên bờ đê bị mỏng, nước triều cường tăng nên vỡ đê...*". Biên

bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 13/4/2023 có nội dung “...lúc 5h sáng ngày 10/10/2022 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, ông Huỳnh Văn H1 có hành vi thay đổi kết cấu công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi... ”.

Trên cơ sở xác minh thực tế phần đất ông H1 đã ban bờ kênh để trồng cây và đặt bọng làm thay đổi kết cấu mặt đê nhưng cụ thể ai là người trực tiếp có hành vi vi phạm thì xã không nắm rõ. Sau đó Ủy ban nhân dân xã có lập biên bản sự việc và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 ngày 10/8/2023 đối với ông Huỳnh Văn H1 về các hành vi nêu trên nhưng đến ngày 27/10/2023, Ủy ban xã ban hành Quyết định số 316 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 ngày 10/8/2023 vì không đúng thời hạn ra quyết định xử phạt. Đến nay xã không có biện pháp xử lý hành vi vi phạm vì hết thời gian xử phạt.

Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án cho đến khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 273/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp) căn cứ vào các Điều 275, 584, 585, 589, 588 Bộ luật Dân sự 2015, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N yêu cầu ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 bồi thường giá trị 54 cây sầu riêng là 594.972.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trọng C yêu cầu ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 bồi thường giá trị 42 cây sầu riêng 462.756.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị N phải chịu 20.000.000 đồng (đã thực hiện xong); ông Bùi Trọng C phải chịu 13.000.000 đồng (đã thực hiện xong).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

* Ngày 27 tháng 12 năm 2024, bà Lê Thị N và ông Bùi Trọng C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện uỷ quyền của bà Lê Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện uỷ quyền của ông Huỳnh Văn H1, bà Phạm Thị H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn M, Huỳnh Thanh H3 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông C, bà N. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị N tranh luận: Bản án sơ thẩm đánh giá chứng cứ một cách chủ quan, chưa khách quan, toàn diện.

Thực tế, ngay tại phiên tòa sơ thẩm, chính người đại diện bên bị đơn đã thừa nhận có làm gọn mặt đê để thuận tiện đi lại, nhưng biên bản ghi nhận không đúng sự thật. Hành vi này cùng với việc đào đất, đặt bọng ngấm đã làm mỏng bờ đê, làm yếu kết cấu tuyến đê, dẫn tới khi triều cường lên đã gây vỡ, nước tràn gây ngập úng. Khi đê vỡ, các cơ quan có thẩm quyền đã có mặt kịp thời phối hợp cùng gia đình nguyên đơn bơm nước ra khỏi vườn để hạn chế thiệt hại, nhưng cây sầu riêng vẫn chết hàng loạt vì ngập úng kéo dài. Việc nỗ lực bơm nước chỉ nhằm cứu cây, không thể xem đó là nguyên nhân làm cây chết như quan điểm bác bỏ của bản án sơ thẩm. Ngược lại, các tài liệu, biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã M, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C đều xác định nguyên nhân chính là hành vi của bị đơn làm mỏng bờ đê, đào bọng, thay đổi kết cấu đê. Ngoài ra, lời khai của các nhân chứng đều khớp nhau, khẳng định rõ thời điểm bị đơn thuê máy Kobe cào bờ đê, thu hẹp từ 05 mét còn 2,5 mét, dẫn đến vị trí vỡ đê đúng ngay chỗ bị xén. Bản thân gia đình nguyên đơn cũng đã nỗ lực cứu cây nhưng không thể phục hồi được, chi phí bơm nước, công sức cứu cây còn lớn hơn nhiều so với số tiền yêu cầu bồi thường. Chứng thư thẩm định giá đã được các bên thống nhất thể hiện giá trị thiệt hại phù hợp với thực tế, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào phản bác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn liên đới bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại giá trị cây trồng đã chết cho bà Lê Thị N và ông Bùi Trọng C đúng theo chứng thư thẩm định giá của S, đồng thời chịu toàn bộ án phí, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc vỡ đê kênh Năm Thặng có phần lỗi là do gia đình ông Hai, ông M, ông H3 có hành vi tự ý cào mỏng chân đê, đặt bọng ngấm dưới đê dẫn đến vỡ đê vào mùa nước lũ, phần đê bị vỡ ở tại vị trí đặt bọng nước thuộc phần đất của ông H1 làm nước lũ tràn vào gây ngập úng 02 ngày, làm chết 42 cây sầu riêng của ông C và 54 cây sầu riêng của bà N. Sau khi sự việc vỡ đê xảy ra, phía bị đơn là ông H1 cũng có khắc phục nhưng vẫn gây ra thiệt hại là chết nhiều cây sầu riêng của nhiều hộ dân. Việc vỡ đê là có một phần lỗi của phía bị đơn và cũng có một phần do nước lũ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn; sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông H1, bà H2 phải bồi thường một phần giá trị cây sầu riêng bị chết cho ông C, bà N theo định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị N và ông Bùi Trọng C còn trong thời hạn quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về việc vắng mặt đương sự: Ông Bùi Trọng C và Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp) có

đơn xin vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ông Bùi Trọng C là chủ sử dụng thửa đất số 244, diện tích 1.701,3m² và thửa đất số 247 diện tích 1.298,4m², đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp). Bà N có quyền sử dụng thửa đất số 245 diện tích 3.295,3m² và thửa đất số 246 diện tích 2.704,9m², đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp). Giáp ranh thửa đất của bà N là thửa đất số 207 diện tích 5.374,7m² và thửa đất số 206, diện tích 3.383m² của ông Huỳnh Văn H1. Các thửa đất này nằm trong khu vực đê bao kênh Năm Thặng để chống lũ, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp) xây dựng, quản lý nhưng giao cho các hộ dân sử dụng.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 10/10/2022, đê bao kênh Năm Thặng bị vỡ, nước tràn vào các thửa đất nêu trên gây ngập úng, làm chết nhiều cây sầu riêng của các hộ ông C, bà N và ông H1.

Theo bà N, ông C trình bày nguyên nhân gây vỡ đê là do trước đó khoảng 5-6 tháng, gia đình ông Huỳnh Văn H1 tự ý xén bờ đê, đào bọng ngầm làm mỏng mặt đê, khi triều cường lên thì đê không chịu được áp lực gây vỡ đê. Việc gia đình ông H1 đào đê, đặt bọng ngầm có người dân xung quanh, cụ thể là ông Nguyễn Văn T3 và ông Ngô Văn C1 chứng kiến. Thời điểm đê bị vỡ vào khoảng 05 giờ sáng ngày 10/10/2022. Khi phát hiện vỡ đê, bà N có thông báo cho con rể ông H1 là ông Trần Văn M nhưng gia đình ông H1 không khắc phục ngay, bà N và gia đình bà N phải tự bơm nước ra để cứu cây nhưng không kịp, rất nhiều cây sầu riêng của bà N, ông C bị chết. Ngoài 54 cây bị chết, số cây còn lại cũng bị suy kiệt không ra trái, quá trình hồi phục cây rất tốn kém nhưng bà N, ông C chỉ yêu cầu ông H1 và bà H2 phải bồi thường đúng số cây đã được định giá tại Chứng thư thẩm định giá của S. Sự việc này đã được Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã M) lập biên bản xác minh, biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Văn H1, sau đó Ủy ban hủy bỏ quyết định xử phạt là do đã hết thời hạn xử phạt, chứ không phải do ông Huỳnh Văn H1 không có hành vi vi phạm.

Xét lời trình bày của các nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Tại Biên bản xác minh ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã M về việc vỡ đê công cộng có nội dung: ông Huỳnh Văn H1 đã san bờ kênh công cộng với diện tích 660m² nên bờ đê đã bị mỏng, khi nước triều cường tăng gây vỡ đê, chiều ngang bờ đê bị vỡ là 2,5 mét, làm ảnh hưởng các hộ dân xung quanh, cụ thể là hộ bà Lê Thị N, ông Bùi Trọng C và ông Huỳnh Văn H1. Đoàn

kiểm tra tiến hành xác minh, ghi nhận thiệt hại và đề xuất Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C xem xét, giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 28/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã M về nguyên nhân sầu riêng chết có nội dung: qua khảo sát vườn sầu riêng của 03 hộ dân tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang ghi nhận vườn sầu riêng của hộ ông Huỳnh Văn H1 có 45 cây sầu riêng 3,5 tuổi chết; hộ ông Bùi Trọng C có 69 cây 3,5 tuổi chết và hộ bà Lê Thị N có 106 cây 3,5 tuổi chết. Theo nhận định nghi bị ngập nước chết do triều cường làm vỡ đê cách mặt mô từ 30-40cm tại thời điểm cây ra đọt.

Biên bản hoà giải ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã M, bà Lê Thị N trình bày: *“Khi bể đê thì anh M không bơm nước ra mà còn đi chơi, tôi có kêu K thì anh M không chịu đắp lại nên nước ngập lâu ảnh hưởng đến cây của tôi...”*. Ông Bùi Trọng C trình bày: *“Tôi có kêu K thì anh M không đồng ý vì anh M nói kêu rồi nhưng không thấy đắp...”*. Ông Huỳnh Văn H1 trình bày: *“Tôi có lên để xem xét con đê bị bể là tôi có khắc phục lại liền...tôi không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn”*.

Báo cáo số 460/BC-PNN&PTNT ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C có nội dung như sau: *“...qua khảo sát, kiểm tra thực tế tại khu vực này, ghi nhận việc cá nhân ông Huỳnh Văn H1 đã tự ý đào đất, đặt bọng làm thay đổi kết cấu đê bao, bờ bao, làm giảm chiều cao của thân đê gây ra tràn nước cục bộ vào nội đồng. Đề xuất kiến nghị: Theo kết quả kiểm tra, ghi nhận nguyên nhân thì trường hợp trên không nằm trong khung thiệt hại về sản xuất do thiên tai gây ra. Việc cá nhân tự ý khai thác đất, thay đổi kết cấu đê bao, bờ bao đã vi phạm Điều 24 của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo UBND xã M khẩn trương kiểm tra, xử lý việc cá nhân tự ý khai thác đất của tuyến bờ bao dẫn đến tràn nước vào nội đồng ảnh hưởng sản xuất theo quy định”*.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20/11/2024, Ủy ban nhân dân xã M trình bày: *“Năm 2008, Ủy ban xã có làm con đê cặp tuyến kênh Năm Thặng để chống lũ và bảo vệ lúa cho các hộ dân. Đến năm 2013, xã có làm đề nghị huyện C hỗ trợ kinh phí để làm con đê theo quy cách mặt đê 03 mét, chân đê 05 mét (nhưng do thời gian đã lâu, chuyển vị trí công tác qua nhiều người nên hồ sơ thất lạc) và giao cho dân tự quản lý sử dụng. Hàng năm Ủy ban xã có kiểm tra, gia cố nếu nhận thấy không đảm bảo ngăn nước lũ, nhưng do tuyến đê vẫn đảm bảo nên xã không gia cố gì thêm. Ngày 10/10/2022, lũ và triều cường dâng cao gây vỡ đê, nước tràn vào gây ngập úng làm chết cây sầu riêng của các hộ dân như ông H1, bà N, ông C. Tại Biên bản ghi nhận hiện trường ngày 14/10/2022 của Ủy ban xã có nội dung *“...phần đê của ông Trần Văn M đã ban bớt phần đê và đặt bọng còn thấp và nhỏ nên bị bể ...”*. Biên bản xác minh hiện trạng vỡ đê kênh Năm Thặng ngày 17/10/2022 có nội dung: *“...Ông Huỳnh Văn H1 đã ban bờ kênh công cộng với diện tích 660m² nên bờ đê bị mỏng, nước triều cường tăng nên vỡ đê...”*. Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 13/4/2023 có nội*

dung: “...lúc 5h sáng ngày 10/10/2022 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, ông Huỳnh Văn H1 có hành vi thay đổi kết cấu công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi...”. Trên cơ sở xác minh thực tế phần đất ông H1 đã ban bờ kênh để trồng cây và đặt bọng làm thay đổi kết cấu mặt đê nhưng cụ thể ai là người trực tiếp có hành vi vi phạm thì xã không nắm rõ. Sau đó Ủy ban nhân dân xã có lập biên bản sự việc và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 ngày 10/8/2023 đối với ông Huỳnh Văn H1 về các hành vi nêu trên nhưng đến ngày 27/10/2023, Ủy ban xã ban hành Quyết định số 316 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 ngày 10/8/2023 vì không đúng thời hạn ra quyết định xử phạt. Đến nay xã không có biện pháp xử lý hành vi vi phạm vì hết thời gian xử phạt. Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật”.

Tại phiên tòa, nhân chứng Ngô Văn C1 và Nguyễn Văn T3 thống nhất trình bày cả hai đều là người dân sống gần khu vực bờ đê có chứng kiến vào khoảng tháng 5 - 6/2022 gia đình ông Huỳnh Văn H1 thuê máy kobe múc đất, cào bờ đê từ 05 mét còn khoảng 2,5 mét. Sau khi đào, bờ đê bị mỏng hơn từ 05 mét còn khoảng 2,5 mét, mặt đê thấp hơn hiện trạng ban đầu, là nguyên nhân gây vỡ đê khi triều cường. Sau khi vỡ đê, các ông có thấy gia đình ông H1 làm bờ tạm, bơm nước ra. Ông T3 và ông C1 cam kết lời khai tại phiên tòa là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Mặt khác, tại phiên tòa anh Huỳnh Thanh H3, anh Trần Văn M thừa nhận có trực tiếp tu bổ mặt đê có chiều ngang khoảng 2,5 mét nhưng chỉ gia cố, cải tạo mặt đê để thuận tiện cho việc đi lại mà thôi, cho thấy ông H3, ông M có tác động làm thay đổi kết cấu đê. Hiện ông H3 và ông M không biết chủ xe kobe là ai, không cung cấp được số điện thoại của chủ xe kobe nên Tòa án không thể xác minh làm rõ thêm việc thay đổi kết cấu con đê. Ông M và ông T1 trình bày sau khi đê vỡ, gia đình ông H1 từng đề nghị thương lượng với bà N, ông C nhưng không thương lượng được. Nay ông H1 và bà H2 không đồng ý thương lượng, không đồng ý bồi thường thiệt hại vì đê vỡ là do triều cường là không phù hợp với các chứng cứ nêu trên.

Xét thấy, mặc dù phía bị đơn không thừa nhận nguyên nhân gây vỡ đê là do sự tác động của gia đình ông H1 làm thay đổi kết cấu của đê, nhưng căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định đê kênh N bị vỡ, lỗi là do gia đình ông H1, bà H2 có hành vi tác động làm thay đổi diện tích và cấu trúc đê so với hiện trạng ban đầu, đây là nguyên nhân gây vỡ đê khi có triều cường, dẫn đến ngập úng làm chết 42 cây sầu riêng trị giá 462.756.000 đồng của ông Bùi Trọng C và 54 cây sầu riêng trị giá 594.972.000 đồng của bà Lê Thị N. Do vậy, việc ông C, bà N khởi kiện yêu cầu ông H1, bà H2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho các nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

Bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là chưa đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, khách quan, làm ảnh hưởng đến

quyền lợi hợp pháp của các nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C và bà N, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4]. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 phải hoàn trả chi phí thẩm định, định giá tài sản cho bà Lê Thị N số tiền 20.000.000 đồng; trả cho ông Bùi Trọng C số tiền 13.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông C và bà N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có một phần phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7]. Xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N là có cơ sở phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, Điều 147, Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Trọng C và bà Lê Thị N.

Sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm 273/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp).

Căn cứ các Điều 275, 584, 585, 588, 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, bà Lê Thị N và ông Bùi Trọng C.

Buộc ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường giá trị 54 cây sầu riêng cho bà Lê Thị N là 594.972.000 đồng (Năm trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Buộc ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường giá trị 42 cây sầu riêng cho ông Bùi Trọng C là 462.756.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bà N và ông C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H2 và ông H1 chậm trả số tiền trên thì còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về chi phí tố tụng: Buộc ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 phải hoàn trả cho bà Lê Thị N chi phí thẩm định định giá tài sản là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); trả cho ông Bùi Trọng C 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn H1 và bà Phạm Thị H2 được miễn toàn bộ án phí.

Hoàn trả cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.950.000 (Bảy triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0017378 ngày 21/3/2023 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002814 ngày 27/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Tháp).

Hoàn trả cho ông Bùi Trọng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.175.000 đồng (Năm triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0017379 ngày 21/3/2023 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002814 ngày 27/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Tháp).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 4 - tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị T4 - L

Lưu Thị Thu T5

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 4 - tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu T6 – N

Lưu Thị Thu T5

...